

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CP
TỈNH AG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 295/2023/HNGĐ-ST
Ngày : 05 – 6 – 2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng V

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Cao T
2. Bà Nguyễn Thị Kim T

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Nguyên H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CP.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tuấn K – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 40/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 215/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Lê Thị Loan C, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số 175, tổ 7, ấp BT, xã BP, huyện CP, tỉnh AG. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà C là luật sư Tô Văn Đ – Văn phòng luật sư An Gia thuộc Đoàn luật sư tỉnh AG. Địa chỉ: tổ 17, ấp VL, thị trấn CD, huyện CP, tỉnh AG. (có mặt)

- **Bị đơn:** Ông Huỳnh Phước S, sinh năm 1968. Địa chỉ: Số nhà 175, tổ 7, ấp BT, xã BP, huyện CP, AG. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 12 năm 2022, nguyên đơn bà Lê Thị Loan C trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Bà và ông S tự tìm hiểu nhau và chung sống với nhau từ năm 1991 đến năm 2005 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã Kiến An, huyện CM, tỉnh AG. Thời gian ban đầu chung hạnh phúc đến năm 2011 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do ông S thường xuyên uống rượu về chửi vợ con và ông S gây nợ dẫn đến cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Năm 2022 thì ông S bán đất riêng của ông (cha mẹ ông S cho riêng ông) mà không bàn bạc với bà C, thiếu sự tôn trọng bà. Bà C và ông S còn sống nhà tại ấp Bình Tây, xã Bình Phú, huyện CP nhưng không hợp tính tình nên thường xuyên cãi nhau. Nhận thấy cuộc sống không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông S.

- Về con chung: Bà và ông S có hai con chung tên Huỳnh Thị Cẩm N, sinh năm 1993 và Huỳnh Minh Nt, sinh năm 2003, hiện nay cháu N và cháu Nt đã trưởng thành và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn: ông Huỳnh Phước S trình bày:

- Về hôn nhân: Ông không đồng ý về việc bà C trình bày mâu thuẫn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vào năm 2011 do ông làm ăn bị áp lực về nợ nần nên ông uống rượu về có nặng lời với vợ con, việc ông bán đất để trả nợ đây là đất riêng của ông nên ông bán đất không bàn bạc với bà C. Tiền bạc đi làm được bao nhiêu ông đưa cho bà C quản lý để lo cho gia đình. Đối với yêu cầu ly hôn của bà C thì ông không đồng ý vì ông còn thương bà C.

- Về con chung: Ông và bà C có hai con chung tên Huỳnh Thị Cẩm N, sinh năm 1993 và Huỳnh Minh Nt, sinh năm 2003, hiện nay cháu N và cháu Nt đã trưởng thành và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Đặng trình bày: Giữa bà C và ông S có mâu thuẫn, do không có sự tôn trọng lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài đề nghị cho ly hôn.

* Bà C trình bày: Ông S mắng chửi, guồn đồ, đập đồ, rất lo sợ không thể sống chung, xúc phạm cha mẹ tôi đã chết, gần đây thì ông S đánh con gái, chửi tôi hăm dọa trong lúc say xỉn.

* Ông S trình bày: Tôi thấy vợ tôi cương quyết ly hôn, thì tôi không muốn ly hôn, tài sản thì gần đây tôi mới giữ, trước đây tôi vẫn đưa tiền cho vợ, vợ làm gì có hỏi tôi đâu. Việc nói tôi xúc phạm cha mẹ vợ là không có, tôi chỉ nhắc lại những gì cha vợ tôi mắng tôi trước đây. Vợ tôi lấy tiền cho em vợ mượn nhưng không báo cho tôi hay, vợ quyết vấn đề gì không bàn bạc với tôi, xem như tôi vô hình, vợ không nghe lời tôi mà nghe lời người ngoài.

** Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện CP phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

- Thẩm phán được được công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với người tham gia tố tụng: Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Bà C và ông S có đăng ký kết hôn, hôn nhân hợp pháp;

Tại phiên tòa bà C và ông S trình bày về mâu thuẫn vợ chồng do ông S bán đất mà bàn bạc với bà C, ông S uống rượu về chửi vợ con, bà C và ông S nhiều lần hàn gắn như không được, bà C kiên quyết ly hôn, ông S còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn và ông không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng, bà C kiên quyết ly hôn, qua đó cho thấy đã có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C.

+ Về con chung: Bà C và ông S có hai con chung tên Huỳnh Thị Cẩm N, sinh năm 1993 và Huỳnh Minh Nt, sinh năm 2003, hiện nay cháu N và cháu Nt đã trưởng thành và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên không đặt ra xem xét.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn giữa bà Lê Thị Loan C và ông Huỳnh Phước S là tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Loan C, thấy rằng:

+ Bà C và ông S có đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống, bà C trình bày, vợ chồng chung sống hòa thuận thời gian đầu nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn ông S thường xuyên uống rượu về chửi vợ con và ông S gây nợ dẫn đến cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Năm 2022 thì ông S bán đất riêng của ông (cha mẹ ông S cho riêng ông) mà không bàn bạc với bà C, thiếu sự tôn trọng bà nên bà yêu cầu ly hôn với ông S. Ông S không đồng ý ly hôn với bà C vì ông còn thương bà C. Tòa án tiến hành xác minh nguyên nhân mâu thuẫn tại địa phương cung cấp thông tin là giữa bà C và ông S có xảy ra mâu thuẫn về việc ông S bán đất mua ghe mà không Ca tiền cho bà C nên đến ban áp yêu cầu ly hôn, bà C chỉ đến ban áp Bình Tây báo như vậy, ban áp chưa tiến hành hòa giải mâu thuẫn giữa ông S và bà C, ngoài ra còn mâu thuẫn vợ chồng gì khác nữa hay không thì địa phương không rõ.

Xét thấy mối quan hệ vợ chồng giữa bà C và ông S thực tế là có phát sinh mâu thuẫn, trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau, ông S thì uống rượu về chửi mắng vợ con. Ông S bán đất là tài sản riêng của ông không cho bà C hay là thiếu tôn trọng bà C, vợ chồng cùng nhau chung sống cùng góp phần vào việc xây dựng gia đình nhưng ông S chỉ biết là đất của mình là bán để trả nợ, qua đó cho thấy giữa ông S và bà C không có sự tôn trọng với nhau trong đời sống vợ chồng. Không có sự bàn bạc thống nhất trong các vấn đề tài chính gia đình, quyết định đối với tài sản ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình không có sự bàn bạc thỏa thuận dẫn đến mâu thuẫn nhau. Các bên đều trình bày khi ông S uống rượu thì có mắng chửi, có dùng cây sắt đập phá gia đình, mâu thuẫn với con chung, với em vợ xuất phát từ chuyện tiền bạc. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa hai người đã ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C.

+ Về con chung: Bà C và ông S có hai con chung tên Huỳnh Thị Cẩm N, sinh năm 1993 và Huỳnh Minh Nt, sinh năm 2003, hiện nay cháu N và cháu Nt đã trưởng thành và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm do bà là người yêu cầu xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 273, Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 8; khoản 1 Điều 9; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Loan C, bà Lê Thị Loan C được ly hôn với ông Huỳnh Phước S.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 320 cấp ngày 14 tháng 12 năm 2005 của UBND xã KA, huyện CM, tỉnh AG không còn giá trị pháp lý, khi bản án có hiệu lực pháp luật).

- Về con chung: Bà C và ông S có hai con chung tên Huỳnh Thị Cẩm N, sinh năm 1993 và Huỳnh Minh Nt, sinh năm 2003, hiện nay cháu N và cháu Nt đã trưởng thành và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết do không có yêu cầu.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Thị Loan C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0005167 ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự huyện CP nên không phải nộp thêm.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG; (1)
- VKSND huyện CP; (1)
- CCTHADS huyện CP; (1)
- Đường sự; (2)
- UBND KA, CM (1);
- Lưu hồ sơ vụ án, VT. (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng V